HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 51/2020/NQ-HĐND	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Cao Bằng

Ký bởi: Sở Tư pháp
Email: tuphap@caobang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng
Thời gian ký: 08/01/2021 14:30:15



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2810/TTr-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Cao Bằng với nội dung sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 7,5-8%, trong đó: nông, lâm, ngư nghiệp tăng 2,9-3,2%; công nghiệp, xây dựng tăng 11,5-12,6%; dịch vụ tăng 7,5-8,0%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 4,5-5%.

(2) GRDP bình quân đầu người 40,3 triệu đồng.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 42 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 470 triệu USD. Trong đó kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 60 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 225 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 185 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.000 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 1.800 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 200 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường 77%; Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa 96%.

1.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng trường chuẩn quốc gia tăng thêm 6 trường mầm non và phổ thông.

(9) Duy trì 15 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 65,84%; duy trì 35 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 98,45%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa duy trì 85%; tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa duy trì 95%; tỉ lệ khu dân cư văn hóa 56%; tỉ lệ khu dân cư có nhà văn hóa 81%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên 4%.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 46,6%, trong đó đào tạo nghề 34,4%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3,45%.

(13) Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm đạt 5 xã trở lên.

1.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng 56,54%.

(15) Phấn đấu đạt 96% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 91% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Phấn đấu 25% số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà so với năm 2020 (2.600 hộ).

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 80%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%.

2. Những giải pháp chủ yếu

2.1. Nông, lâm, ngư nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng và triển khai cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ phát triển nông nghiệp, đặc biệt là hỗ trợ ứng dụng công nghiệp cao, công nghệ thông minh trong sản xuất nông nghiệp để triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn năm 2030. Xây dựng thành công 30 sản phẩm OCOP. Tập trung phát triển diện tích cây ăn quả, cải tạo diện tích cây trồng già cỗi, thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng, đồng thời xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ, tập trung phát triển một số loại cây như chanh leo (tăng 20ha so với năm 2020), cây dẻ (tăng 10ha so với năm 2020) và các loại rau.

Tiếp tục triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại. Thực hiện các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ các hộ chăn nuôi tái đàn (đối với chăn nuôi lợn) và tăng đàn vật nuôi các loại.

Tập trung hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như: Dự án trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao; các dự án chăn nuôi lợn tập trung tại Trùng Khánh, Hòa An, Hà Quảng...tiếp tục thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư các dự án chăn nuôi tập trung, quy mô lớn. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm, đặc biệt là các bệnh nguy hiểm như: dịch tai xanh ở lợn, cúm gia cầm, lở mồm long móng, phòng, chống rét và chủ động thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm trong mùa đông. Tăng diện tích trồng cỏ phục vụ chăn nuôi lên 578 ha (tăng 141 ha so với năm 2020). Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu đạt 41 tấn thịt hơi, trong đó thịt lợn khoảng 30 tấn.

Tập trung triển khai các dự án trồng rừng. Thực hiện trồng rừng gỗ lớn, gỗ nhỏ, trúc sào, quế hồi; trồng cây dược liệu...Tiếp tục thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh lâm nghiệp.Tăng cường áp dụng các quy trình về trồng rừng và trồng rừng thâm canh trên các vùng sinh thái, lập địa khác nhau. Ứng dụng khoa học công nghệ về trang thiết bị khai thác, chế biến, công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao giá trị. Làm tốt công tác bảo vệ phòng chống cháy rừng, ngăn chặn có hiệu quả việc khai thác, vận chuyển, buôn bán lâm sản trái phép. Giao khoán bảo vệ rừng 107.600 ha; khoang nuôi tái sinh hơn 2.000 ha; trồng mới rừng tập trung 5.220 ha (trong đó rừng sản xuất và trồng thay thế 5.120 ha).

Tiếp tục đẩy mạnh đưa gia súc ra khỏi gầm sàn; tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành đặc biệt là trách nhiệm của mỗi người dân trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

2.2. Công nghiệp - xây dựng

Ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách cho một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, đại diện cho công nghiệp của tỉnh như nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất Feromangan, sản xuất chì thỏi, tinh quặng chì, kẽm... Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư, phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, tiểu thủ công nghiệp phục vụ du lịch, phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao như: điện, điện tử, điện lạnh, cơ khí chế tạo, công nghệ vật liệu mới. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thuộc Đề án Nông nghiệp thông minh của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn tỉnh. Khẩn trương thực hiện các bước tiếp theo để sớm đưa dự án khai thác lộ thiên khoáng sản Niken-đồng vào khai thác.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thuỷ lợi, xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý.

Thực hiện nghiêm công tác cấp giấy phép xây dựng công trình, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình, thẩm định thiết kế - dự toán, kiểm tra nghiệm thu công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo đúng quy trình. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch và đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển đồng bộ các dự án phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Phát triển mạnh thị trường trong tỉnh theo hướng đáp ứng mọi nhu cầu của sản xuất, đời sống, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt, bảo đảm cân đối cung cầu về những mặt hàng trọng yếu cho sản xuất và đời sống, ngày càng có nhiều hàng hóa chất lượng cao, giá cả hợp lý, đủ sức cạnh tranh.

Kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ nông sản, kết hợp với xây dựng mạng lưới phân phối kết nối với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và nước ngoài (Trung Quốc) theo quy hoạch. Tích cực khai thác nguồn hàng xuất khẩu, hình thành những mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức hội chợ, phiên chợ, giao lưu, kết nối giao thương góp phần thúc đẩy lưu thông, phân phối tiêu thụ hàng hóa, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy kết nối thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, khuyến khích các tổ chức đơn vị kinh doanh sử dụng đa dạng các hình thức phân phối tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy sản phẩm sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia vào các chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm trong nước, hướng tới xuất khẩu.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tập trung cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch. Phát huy giá trị du lịch của công viên địa chất toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Phấn đấu lượt khách du lịch đạt 1,5 triệu lượt; doanh thu từ du lịch đạt 400 tỷ đồng; tăng trưởng du lịch đạt 35%.

2.4. Quy hoạch, kế hoạch, giao thông, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo quy định; đảm bảo giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư năm 2021 theo quy định; đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và vi phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Lễ, Tết, phục vụ kịp thời nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các

công trình, dự án giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực thúc đẩy triển khai dự án đường bộ cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng). Phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, giải quyết nhanh các thủ tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết, chương trình của Trung ương, Đề án, kế hoạch của Tỉnh về cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp sở, ngành và huyện, thành phố (DDCI).

2.5. Tài chính, ngân hàng

Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm thiểu nợ đọng thuế. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình thu Ngân sách nhà nước, hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế theo quy định. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán và dự báo thu Ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách; tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng, triển khai các biện pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng trên địa bàn. Duy trì sự ổn định và phát triển của thị trường tài chính, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh cho các tổ chức tín dụng, đảm bảo vốn tín dụng phục vụ sản xuất, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

2.6. Khoa học công nghệ

Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo hướng gắn kết với sự phát triển của ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh. Tăng cường ứng dụng rộng rãi thành tựu khoa học công nghệ, ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và xây dựng nông thôn mới. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ nhằm đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng tăng trưởng của kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai mạnh mẽ chương trình khởi nghiệp, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới, sáng, hỗ trợ thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học công nghệ,

doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tập trung xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, đặc biệt là các sản phẩm chủ lực góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực công nghệ và thị trường công nghệ, an toàn bức xạ hạt nhân, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ. Tiếp tục triển khai và thực hiện mới tổng số khoảng 10 đề tài, dự án các cấp và tổ chức nhân rộng kết quả của các đề tài dự án đã được nghiệm thu vào đời sống sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp thông minh, du lịch, dịch vụ là các lĩnh vực ưu tiên trọng điểm của tỉnh.

2.7. Tài nguyên và môi trường

Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước tại địa bàn các huyện, thành phố. Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng áp dụng các biện pháp xử lý môi trường đảm bảo chất thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và đúng tiến độ đề ra. Thực hiện đăng ký danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất; danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng; thực hiện tốt việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm làm cơ sở cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai; quản lý tốt việc chuyển mục đích sử dụng đất; tiếp tục rà soát đất công, đất dôi dư của các huyện, thành phố.

2.8. Thông tin truyền thông

Triển khai dự án:"Nâng cấp, mở rộng trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Cao Bằng" đạt tiêu chuẩn là một trung tâm dịch vụ hạ tầng dùng chung, an toàn, tin cậy để quản lý và lưu trữ cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung của tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất với Trung tâm dữ liệu vùng và quốc gia. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan, tổ chức đảm bảo đáp ứng cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin; đầu tư nâng cấp, triển khai rộng rãi đến tận cơ sở các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung. Xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn về Chính phủ điện tử, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công mức độ 3, 4; Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Huy động các nguồn lực để thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Triển khai có hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, gắn

chặt việc ứng dụng công nghệ thông tin với công tác cải cách hành chính của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền điện tử. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an toàn mạng bưu chính viễn thông, an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính viễn thông, Internet, tần số vô tuyến điện, đảm bảo thông tin liên lạc được thông suốt phục vụ các cơ quan Đảng, nhà nước, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia

2.9. Văn hóa, xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 07/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) "*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*". Tiếp tục củng cố và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục thể thao ở các cấp. Tăng cường huy động các nguồn lực để bảo tồn, tôn tạo và phát huy các di sản văn hóa của dân tộc. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa, thể thao; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội.

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc tổ chức thực hiện kế hoạch Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2013-2020. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với lĩnh vực thể dục thể thao.

Tiếp tục quy hoạch mạng lưới trường, lớp cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; đầu tư, phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mầm non; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; huy động tối đa trẻ khuyết tật học hoà nhập ở các bậc học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện tốt Chỉ thị số 07/CT-BYT ngày 19/6/2014 của Bộ Y tế về tăng cường công tác truyền thông, cung cấp thông tin y tế; đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ, đa dạng hoá các loại hình truyền thông, tuyên truyền giáo dục sức khoẻ và tuyên truyền các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước

về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, tổ chức bao vây, dập tắt kịp thời các vụ dịch (nếu có), hạn chế tối đa tử vong do dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh do Covid-19 gây ra. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện các biện pháp chuyên môn, kỹ thuật phòng, chống dịch theo quy định của Bộ Y tế. Tăng cường năng lực giám sát dịch bệnh do Covid-19. Giám sát bệnh chủ động, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh đầu tiên để có biện pháp cách ly, thu dung, điều trị kịp thời. Thực hiện đồng bộ có hiệu quả chương trình mục tiêu y tế - dân số và các chương trình y tế khác. Xây dựng kế hoạch, có các giải pháp cụ thể để giảm bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Duy trì can thiệp giảm hại, giảm thiểu lây nhiễm HIV, duy trì điều trị ARV, Methadone và tập trung vào các địa bàn trọng điểm. Tăng cường giám sát dịch HIV/AIDS; huy động các nguồn lực triển khai Đề án đảm bảo tài chính bền vững cho phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục cử cán bộ chuyên môn đi luân phiên hỗ trợ cho tuyến dưới và tiếp nhận sự hỗ trợ chuyên môn của tuyến Trung ương cho tuyến tỉnh. Tăng cường sự phối hợp của các Ban, Ngành, Đoàn thể, các Tổ chức xã hội cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; đặc biệt tăng cường phối hợp với các lực lượng Quân y trong công tác phòng chống thiên tai thảm hoạ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các qui định của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân.

Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch- dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm. Tập trung phát triển thị trường lao động, làm tốt công tác dự báo, kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh trong khu vực và cả nước; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; thực hiện hoạt động đối ngoại để thúc đẩy công tác tuyển chọn, đào tạo và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, hướng tới các thị trường có thu nhập cao, ổn định và phù hợp với đặc thù lao động của tỉnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đa dạng hóa các hình thức, các phương pháp dạy nghề phù hợp với đối tượng học nghề và yêu cầu sản xuất kinh doanh; chú trọng công tác phân luồng học sinh; đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Gắn kết chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, huy động các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; mở rộng thực hiện cơ chế đào tạo nghề theo hợp đồng đào tạo hoặc đặt hàng giữa doanh nghiệp với cơ sở đào tạo; năm 2021 đào tạo nghề cho trên 5.000 lao động. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách, chế độ ưu đãi người có công; đẩy mạnh phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống các đối tượng người có công; các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em; đẩy mạnh phòng chống tệ nạn xã hội.

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của đảng, phát luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc. Tiếp tục tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (Chương trình 135, Chương trình 30a); các quy định, chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Tổ chức triển khai Nghị quyết số: 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh.

2.10. Nội vụ, thanh tra, tư pháp

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo một số ngành, huyện và thành phố; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ; thanh niên; đào tạo, bồi dưỡng năm 2021, tổ chức thi nâng ngạch công chức, thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo; thực hiện tốt công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

Tập trung, sớm giải quyết vướng mắc trước mắt sau sáp nhập huyện, đặc biệt là bố trí hợp lý nguồn lực để đầu tư cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, nhà công vụ của các đơn vị hành chính mới sáp nhập tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức yên tâm công tác, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Đối với bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị hành chính sau sắp xếp, thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây: Điều động, bổ sung cho các xã, phường, thị trấn trong huyện hoặc huyện khác trong tỉnh; Xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không đảm bảo năng lực, tinh thần trách nhiệm hoặc không đủ tiêu chuẩn hoặc không đảm bảo sức khỏe để giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

Đẩy mạnh thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch; thanh tra có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân; tăng cường vận động, thuyết phục công dân chấp hành pháp luật và

các quyết định giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng công tác tư pháp; thực hiện có hiệu quả công tác góp ý, thẩm định, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2.11. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định, giữ vững chủ quyền quốc gia và biên giới lãnh thổ. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định 77/2010/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; thực hiện có hiệu quả Biên bản thoả thuận về biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện theo kế hoạch; tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng; chỉ đạo thực hiện các đợt cao điểm tấn công trấn áp, truy nã tội phạm; triệt phá các ổ nhóm tội phạm, từng bước kiềm chế làm giảm các loại tội phạm. Tiếp tục triển khai các giải pháp, kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm cho từng khu vực, hạng mục công trình, ưu tiên các công trình trọng yếu trong căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu; Chú trọng cải tạo, củng cố các công trình quân sự có sẵn, địa hình có giá trị chiến dịch, chiến thuật,... tạo cơ sở cho triển khai thực hiện nội dung huấn luyện, diễn tập đảm bảo sát thực tế các tình huống quốc phòng, an ninh. Đồng thời, các cấp, ngành, lực lượng vũ trang phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa của các cuộc diễn tập trong xây dựng khu vực phòng thủ, đảm bảo an ninh - quốc phòng tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2020./.

***Nơi nhận*:**
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Nông Thanh Tùng